

Kết quả thi lớp AWK285

Hội đồng thi : TT - ĐTTH Cần Thơ Khu 2 - Ngày : 10/07/2016

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Đ. LT	Đ. TH	Đ. TB	Xếp loại
28	Hồ Thái Bảo	29-10-1997	Cà Mau	6.00	7.50	6.75	Trung bình
37	Lê Thị Mộng Cầm	26-09-1996	Trà Vinh	6.00	7.50	6.75	Trung bình
43	Tiêu Tú Châu	09-05-1997	Cần Thơ	8.00	8.00	8.00	Giỏi
53	Nguyễn Minh Chí	10-07-1993	An Giang	7.00	3.00	5.00	Trung bình
59	Tăng Huyền Cơ	17-05-1997	Cà Mau	7.00	7.50	7.25	Khá
61	Lê Thị Kim Cương	10-09-1997	Đồng Tháp	5.00	4.50	4.75	Kh. đạt
63	Kim Cường	09-05-1995	Sóc Trăng	7.00	5.00	6.00	Trung bình
71	Trần Kim Diễm	29-05-1997	Bạc Liêu	8.00	8.50	8.25	Giỏi
82	Huỳnh Tân Duy	24-05-1997	Sóc Trăng	5.00	9.00	7.00	Trung bình
88	Phan Tấn Duy	19-11-1987	Bạc Liêu	6.00	3.00	4.50	Kh. đạt
95	Thạch Thị Mỹ Duyên	03-04-1997	Trà Vinh	6.00	7.50	6.75	Trung bình
98	Đinh Thị Thùy Dương	23-03-1996	Cần Thơ	7.50	9.00	8.25	Giỏi
99	Lê Thị Thùy Dương	22-08-1995	An Giang	7.00	6.00	6.50	Trung bình
103	Lưu Hải Đăng	27-01-1997	Sóc Trăng	4.00	5.00	4.50	Kh. đạt
104	Phạm Hải Đăng	17-10-1993	Hậu Giang	6.00	4.50	5.25	Trung bình
105	Dương Tuấn Đạt	12-05-1997	Sóc Trăng	6.50	4.50	5.50	Trung bình
115	Nguyễn Trần Ngọc Đoan	30-10-1996	Sóc Trăng	6.50	8.00	7.25	Khá
118	Nguyễn Văn Đức	20-02-1997	Cần Thơ	6.00	8.00	7.00	Khá
133	Đàm Nguyệt Hân	07-09-1997	Sóc Trăng	6.50	4.50	5.50	Trung bình
136	Nguyễn Ngọc Hân	20-09-1996	Tiền Giang	7.50	9.00	8.25	Giỏi
138	Phạm Ngọc Hân	30-12-1995	Cần Thơ	6.00	8.50	7.25	Khá
139	Phan Thị Ngọc Hân	02-06-1997	Sóc Trăng	8.00	6.50	7.25	Khá
140	Thái Phan Bảo Hân	04-11-1996	Cần Thơ	7.50	6.50	7.00	Khá
141	Đặng Trung Hậu	26-01-1997	Vĩnh Long	9.00	8.00	8.50	Giỏi
145	Lý Hằng	30-12-1993	Sóc Trăng	5.00	2.50	3.75	Kh. đạt
146	Nguyễn Khánh Hằng	28-08-1997	Sóc Trăng	8.50	7.00	7.75	Khá
160	Bùi Thị Tú Hảo	02-08-1997	Cần Thơ	9.00	7.00	8.00	Giỏi
167	Cao Trung Hiếu	06-11-1997	Cần Thơ	8.50	6.50	7.50	Khá
170	Vũ Minh Hiếu	07-10-1997	Cần Thơ	8.00	9.50	8.75	Giỏi
172	Phạm Thanh Hoa	18-11-1997	Sóc Trăng	6.00	4.50	5.25	Trung bình
189	Đoàn Minh Huy	12-01-1997	Cần Thơ	6.50	5.50	6.00	Trung bình
199	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	14-03-1997	Hậu Giang	3.50	3.50	3.50	Kh. đạt
205	Phạm Thị Thúy Huỳnh	14-12-1995	Đồng Tháp	8.50	8.00	8.25	Giỏi
231	Nguyễn Thị Yến Khoa	12-12-1996	Bạc Liêu	7.50	6.50	7.00	Khá
232	Nguyễn Việt Thiên Khoa	07-07-1997	Cần Thơ	5.50	5.00	5.25	Trung bình
241	Nguyễn Văn Thế Kiệt	12-09-1995	Sóc Trăng	8.00	9.00	8.50	Giỏi
260	Trần Thị Mỹ Liên	14-03-1997	Kiên Giang	6.00	7.50	6.75	Trung bình
262	Đặng Thị Cẩm Linh	- -1997	Đồng Tháp	6.00	7.50	6.75	Trung bình
263	Hồ Thị Thùy Linh	01-07-1997	An Giang	8.00	5.50	6.75	Trung bình
264	Huỳnh Vũ Linh	01-01-1995	Bạc Liêu	7.00	7.50	7.25	Khá

Kết quả thi lớp AWK285

Hội đồng thi : TT - ĐTTH Cần Thơ Khu 2 - Ngày : 10/07/2016

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Đ. LT	Đ. TH	Đ. TB	Xếp loại
265	Lâm Thùy Linh	10-01-1997	Cần Thơ	5.00	4.50	4.75	Kh. đạt
270	Nguyễn Thị Ánh Linh	27-10-1997	Tiền Giang	6.50	8.00	7.25	Khá
276	Phạm Thị Ngọc Linh	19-05-1997	Kiên Giang	8.50	9.00	8.75	Giỏi
283	Nguyễn Tấn Lộc	02-06-1997	Vĩnh Long	3.50	5.00	4.25	Kh. đạt
286	Phạm Thị Hồng Loan	22-09-1997	Cần Thơ	8.50	8.00	8.25	Giỏi
288	Lâm Hòa Lợi	15-12-1996	Kiên Giang	7.50	9.00	8.25	Giỏi
289	Nguyễn Phát Lợi	17-07-1997	An Giang	8.00	8.00	8.00	Giỏi
295	Tăng Xuân Mai	09-02-1994	Sóc Trăng	3.50	5.00	4.25	Kh. đạt
304	Lưu Thị Như Mộng	10-11-1993	Hậu Giang	7.00	6.00	6.50	Trung bình
310	Võ Thị Kiều My	09-01-1996	Cà Mau	8.00	8.00	8.00	Giỏi
313	Nguyễn Thành Nam	11-10-1997	An Giang	7.50	8.50	8.00	Giỏi
319	Dương Kim Ngân	25-07-1997	Cần Thơ	5.00	4.50	4.75	Kh. đạt
324	Lâm Thị Ngân	09-06-1997	Sóc Trăng	8.00	7.00	7.50	Khá
326	Lư Thúy Ngân	15-02-1994	Cần Thơ	7.00	6.50	6.75	Trung bình
328	Nguyễn Thị Huỳnh Ngân	15-12-1996	Tiền Giang	6.00	6.00	6.00	Trung bình
331	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	24-09-1996	Đồng Tháp	8.00	9.50	8.75	Giỏi
348	Nguyễn Khánh Ngọc	26-02-1997	Cần Thơ	7.00	5.00	6.00	Trung bình
349	Nguyễn Như Ngọc	17-03-1996	Cần Thơ	5.50	3.50	4.50	Kh. đạt
353	Phan Bữu Ngọc	27-08-1997	Cần Thơ	8.00	5.00	6.50	Trung bình
369	Lê Đào Thiên Nhi	26-02-1994	Đồng Tháp	7.00	4.50	5.75	Trung bình
372	Nguyễn Hoàng Nhi	15-06-1997	An Giang	8.00	7.00	7.50	Khá
378	Trương Thị Mỹ Nhiên	19-06-1997	Sóc Trăng	8.50	6.00	7.25	Khá
394	Huỳnh Ngọc Nử	26-03-1994	Cà Mau	7.00	6.00	6.50	Trung bình
396	Thạch Thị Thúy Oanh	12-04-1992	Trà Vinh	6.50	5.50	6.00	Trung bình
398	Hà Thuận Phát	01-07-1997	Cà Mau	7.00	8.50	7.75	Khá
399	Nguyễn Châu Nhuận Phát	13-09-1997	Vĩnh Long	0.00	0.00	0.00	Kh. đạt
414	Nguyễn Thị Trúc Phương	01-01-1996	Bến Tre	8.00	7.50	7.75	Khá
416	Trần Thị Mai Phương	16-03-1997	Hậu Giang	8.00	9.50	8.75	Giỏi
426	Lê Hoàng Quy	14-05-1996	An Giang	0.00	0.00	0.00	Kh. đạt
432	Nguyễn Ngọc Quỳnh	04-02-1997	Cần Thơ	6.00	5.50	5.75	Trung bình
433	Trần Thị Quỳnh	25-07-1997	Thanh Hóa	7.00	7.50	7.25	Khá
436	Nguyễn Lê Thu Sang	30-04-1996	An Giang	6.50	5.50	6.00	Trung bình
450	Dương Minh Tân	26-07-1996	Kiên Giang	7.00	4.00	5.50	Trung bình
473	Trần Thị Tố Thanh	27-08-1995	Cần Thơ	6.00	5.50	5.75	Trung bình
474	Lê Đức Thành	10-06-1996	Cần Thơ	0.00	0.00	0.00	Kh. đạt
476	Diệp Thị Phương Thảo	22-05-1995	Cần Thơ	6.50	7.50	7.00	Khá
481	Ngô Phương Thảo	21-10-1997	Vĩnh Long	8.00	8.00	8.00	Giỏi
486	Nguyễn Xuân Thảo	02-09-1996	Tiền Giang	6.00	7.00	6.50	Trung bình
487	Phan Như Thảo	10-02-1996	Sóc Trăng	7.00	7.00	7.00	Khá
489	Võ Thị Mai Thảo	19-06-1997	Cần Thơ	7.50	5.50	6.50	Trung bình

Kết quả thi lớp AWK285

Hội đồng thi : TT - ĐTTH Cần Thơ Khu 2 - Ngày : 10/07/2016

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Đ. LT	Đ. TH	Đ. TB	Xếp loại
490	Võ Thị Xuân Thảo	15-04-1995	Vĩnh Long	5.50	8.00	6.75	Trung bình
496	Phan Văn Tiết Thiệu	27-08-1996	Bến Tre	6.50	8.00	7.25	Khá
500	Huỳnh Thị Kim Tho	01-02-1997	Sóc Trăng	6.50	7.50	7.00	Khá
506	Võ Thị Huyền Thoại	18-02-1997	Sóc Trăng	7.00	8.00	7.50	Khá
511	Lâm Cẩm Thu	05-05-1995	Cần Thơ	6.50	3.00	4.75	Kh. đạt
513	Nguyễn Thị Ánh Thu	29-10-1993	Đồng Tháp	6.50	6.00	6.25	Trung bình
515	Thạch Thu	12-03-1995	Trà Vinh	6.50	7.00	6.75	Trung bình
517	Diệp Tấn Thuận	10-08-1997	Trà Vinh	6.00	2.50	4.25	Kh. đạt
530	Nguyễn Phương Anh Thư	07-01-1997	Cần Thơ	6.00	3.50	4.75	Kh. đạt
532	Phạm Anh Thư	12-09-1997	Vĩnh Long	8.00	6.00	7.00	Khá
535	Sơn Thị Thuởi	05-02-1992	Bạc Liêu	7.00	4.50	5.75	Trung bình
537	Võ Hoài Phương	19-01-1994	Hậu Giang	5.50	7.50	6.50	Trung bình
539	Bùi Ngọc Lan Tiên	30-04-1997	An Giang	7.00	6.50	6.75	Trung bình
549	Nguyễn Yến Tiên	07-07-1997	Đồng Tháp	6.00	5.00	5.50	Trung bình
553	Trần Minh Tín	12-04-1996	Kiên Giang	7.00	7.50	7.25	Khá
562	Trần Thị Tuyết Trâm	15-05-1997	Sóc Trăng	5.00	5.00	5.00	Trung bình
573	Lê Thị Thu Trang	12-12-1995	Vĩnh Long	8.00	8.50	8.25	Giỏi
574	Lữ Thị Minh Trang	20-11-1997	Cần Thơ	6.50	7.50	7.00	Khá
579	Phạm Thị Thùy Trang	02-04-1997	Sóc Trăng	8.00	8.50	8.25	Giỏi
589	Trần Thị Tuyết Trinh	11-02-1995	Cần Thơ	9.00	9.00	9.00	Giỏi
590	Cao Minh Trí	10-12-1996	Đồng Tháp	6.00	5.00	5.50	Trung bình
621	Đỗ Thị Thúy Vân	24-01-1992	Bạc Liêu	7.00	7.50	7.25	Khá
627	Nguyễn Cao Tường Vi	11-04-1997	Vĩnh Long	9.00	9.00	9.00	Giỏi
628	Nguyễn Ngọc Tường Vi	23-01-1997	Vĩnh Long	6.00	6.50	6.25	Trung bình
633	Trần Văn Vinh	18-11-1997	Cần Thơ	6.50	6.00	6.25	Trung bình
643	Trần Thế Khánh Vy	27-04-1997	Cần Thơ	8.50	8.50	8.50	Giỏi
644	Ngô Thị Xanh	19-04-1993	An Giang	4.00	5.00	4.50	Kh. đạt
651	Nguyễn Thị Hải Yến	19-04-1997	Đồng Tháp	6.00	4.50	5.25	Trung bình

Tổng số : 108 thí sinh

Cần Thơ, ngày tháng năm

Đậu: 91

Chủ tịch

Rớt: 17

Người lập bảng